

ẢNH HƯỞNG ĐIÊU KHẮC, KIẾN TRÚC THÁP CHAMPA
TRONG NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH CHÙA PHẬT GIÁO
VÙNG DUYÊN HẢI TỈNH GIA LAI, VIỆT NAM

Trần Thị Nhã Vi^{1*}

INFLUENCE OF SCULPTURE AND ARCHITECTURE OF CHAMPA TOWER
ON THE VISUAL ARTS OF BUDDHIST TEMPLES IN THE COASTAL REGION
OF GIA LAI, VIETNAM

Tran Thi Nha Vi^{1*}

Tóm tắt – Vùng duyên hải của tỉnh Gia Lai là không gian giao thoa văn hóa đặc sắc, từ trung tâm tôn giáo – chính trị Vijaya của Champa (thế kỉ XI–XV) đến vùng phát triển Phật giáo Bắc tông sau thế kỉ XVII. Trong tiến trình ấy, chùa Phật giáo không chỉ là nơi thờ tự mà còn là biểu hiện của sự dung hợp giữa mỹ thuật Champa và tư tưởng thẩm mĩ Đại Việt. Nghiên cứu tiếp cận liên ngành, kết hợp phân tích hình thái, biểu tượng học và khảo sát điền dã tại các chùa Tháp Thập, Long Phước, Thiên Hưng và Nhạn Sơn để tìm hiểu ảnh hưởng điêu khắc, kiến trúc tháp Champa trong nghệ thuật tạo hình chùa Phật giáo vùng duyên hải của tỉnh Gia Lai. Kết quả cho thấy, về kiến trúc, các chùa kế thừa mô thức ‘phân tầng thiêng’, sử dụng gạch nung đỏ và sa thạch đặc trưng Champa; về trang trí, họa tiết sen, rồng, sóng nước kết hợp mô-típ xoắn ốc, dây leo, lá kê; về điêu khắc, tượng thờ mang thần thái thiền định Bắc tông nhưng giữ nét uyển chuyển, động cảm của nghệ thuật Champa. Kết quả này góp phần khẳng định sức mạnh dung hợp văn hóa: Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai vừa kế thừa, vừa tái nghĩa hóa di sản Champa, hình

thành phong cách tạo hình đặc trưng và mở ra hướng bảo tồn – sáng tạo đương đại có trách nhiệm.

Từ khóa: chùa Phật giáo, kiến trúc tháp Champa, nghệ thuật tạo hình, văn hóa Champa, vùng duyên hải tỉnh Gia Lai.

Abstract – The coastal region of Gia Lai represents a distinctive cultural intersection, spanning from Vijaya – the religious and political center of Champa (11th–15th centuries) – to a flourishing center of Mahayana Buddhism after the 17th century. Throughout this trajectory, Buddhist temples functioned not merely as places of worship but as vivid expressions of the fusion between Cham visual art and Dai Viet aesthetic thought. The study adopted an interdisciplinary approach, combining morphological analysis, iconographic analysis, and field surveys at representative temples, including Thap Thap, Long Phuoc, and Thien Hung, and Nhan Son, to examine the influence of Cham tower sculpture and architecture on the visual arts of Buddhist temples in the coastal region of Gia Lai Province. The findings revealed that, architecturally, these temples inherit the ‘sacred stratification’ model, using red bricks and sandstone typical of Champa. In ornamentation, lotus, dragon, and wave motifs are reinterpreted in dialogue with Cham patterns such as spirals, vines, and foliate designs. Regarding sculpture, the worship images embody the meditative calm of Mahayana Buddhism while preserving the fluidity and dynamism characteristic of Cham

¹Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 22/5/2025; Ngày nhận bài chỉnh sửa: 11/11/2025; Ngày chấp nhận đăng: 17/11/2025

*Tác giả liên hệ: vittn.tg@ptithcm.edu.vn

¹Postgraduate student, Ho Chi Minh City University of Fine Arts, Vietnam

Received date: 22 May 2025; Revised date: 11 November 2025; Accepted date: 17 November 2025

*Corresponding author: vittn.tg@ptithcm.edu.vn

art. The study thus affirmed the power of cultural hybridity: Buddhism in the coastal region of Gia Lai both inherits and re-signifies Cham heritage, thereby shaping a distinctive regional visual style while fostering responsible heritage preservation and contemporary creative innovation.

Keywords: *Buddhist temples, Champa culture, Champa tower architecture, coastal region of Gia Lai, visual art.*

I. MỞ ĐẦU

Vùng duyên hải của tỉnh Gia Lai (tỉnh Bình Định cũ) từ lâu đã được biết đến như một không gian kết tinh các giá trị lịch sử và văn hóa đặc biệt. Từ thế kỉ XI đến XV, nơi đây từng là trung tâm chính trị – tôn giáo quan trọng của vương quốc Champa, gắn liền với sự hiện diện của hàng loạt công trình tháp Chăm có quy mô lớn, mang đậm dấu ấn của một nền nghệ thuật kiến trúc phát triển rực rỡ [1]. Sang thế kỉ XVII, cùng với quá trình Nam tiến dưới thời chúa Nguyễn, cư dân Đại Việt bắt đầu định cư lâu dài tại khu vực này, mang theo hệ tư tưởng Nho – Phật – Lão, vốn là nền tảng tinh thần và xã hội của họ. Trong bối cảnh ấy, Phật giáo không chỉ hiện diện như một tín ngưỡng đơn thuần, mà còn đóng vai trò trong việc củng cố trật tự cộng đồng và góp phần kiến tạo bản sắc văn hóa Đại Việt trên vùng đất mới [2]. Đáng chú ý, quá trình xây dựng chùa vùng duyên hải tỉnh Gia Lai không đơn thuần là sự ‘sao chép’ mô hình từ Đàng Ngoài, mà thực chất là kết quả của sự giao thoa, dung hợp văn hóa Champa – Đại Việt, thể hiện rõ trong phong cách kiến trúc, nghệ thuật tạo hình cũng như sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng [3].

Chính tiến trình tiếp biến này đã tạo nên một phong cách nghệ thuật Phật giáo mang sắc thái riêng của vùng duyên hải tỉnh Gia Lai, phản ánh khả năng dung hợp và tái tạo văn hóa trong dòng chảy lịch sử. Trên cơ sở đó, việc nghiên cứu ảnh hưởng điêu khắc, kiến trúc tháp Champa trong nghệ thuật tạo hình chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai có ý nghĩa cả về học thuật lẫn thực tiễn, góp phần làm rõ cơ chế tiếp biến qua ngôn ngữ tạo hình và cung cấp căn cứ cho bảo tồn – sáng tạo đương đại. Nghiên cứu tập trung vào nghệ thuật kiến trúc, trang trí tại chùa Tháp, Long Phước và Thiên Hưng, nghệ thuật

điêu khắc tại chùa Nhạn Sơn trong phân tích, đối sánh với tháp Champa, mục đích xác định những yếu tố tạo hình phản ánh sự dung hợp, cách thức xây dựng trong bố cục và ngữ nghĩa hình tượng, cũng như việc định hình phong cách vùng miền và định hướng công tác bảo tồn hiện nay.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Bài viết dựa trên các công trình tiêu biểu về Champa và kiến trúc – mỹ thuật Việt Nam, trong đó làm rõ phong cách tháp Champa hậu kì, kỹ thuật xây gạch – sa thạch, tư tưởng biểu tượng và hệ hoa văn đặc trưng (xoắn ốc, dây leo, sóng nước, Apsara), đồng thời vận dụng khung phân tích bản sắc kiến trúc Việt và cơ chế tiếp biến Đại Việt – Champa. Các nghiên cứu nền tảng gồm: Phan Huy Lê (2012) trong *Văn hóa và lịch sử trong tiến trình Nam tiến* làm rõ bối cảnh giao thoa Việt – Chăm [4]; Tran Ky Phuong et al. (2011) nghiên cứu về lịch sử – xã hội – nghệ thuật của người Chăm Việt Nam [5], Nguyễn Tài Thư (1995) với *Lịch sử Phật giáo Việt Nam* đã khái quát sự phát triển của Phật giáo trong tiến trình lịch sử [6]; Ngô Văn Doanh (2002) trong *Văn hóa Champa* [7] và Nguyễn Bá Lăng (2005) trong *Mỹ thuật Champa* [8] viết về văn hoá Champa; Trần Đức Anh Sơn (2011) với *Di sản văn hóa Champa* [9] dưới góc nhìn khảo cổ học và mỹ thuật phân tích sâu giá trị văn hóa – nghệ thuật Champa. Ngoài ra, Trương Văn Món (2023) [10] đã cung cấp khung phân tích thẩm mỹ để lí giải chiều sâu biểu tượng Champa trong công trình *Văn hóa lịch sử Champa*.

Hiện trạng nghiên cứu ghi nhận thành tựu ở ba phương diện: (1) mô tả hình thái học và phân kì phong cách tháp Champa [11]; (2) truy nguyên lịch sử – địa chính trị của Vijaya và tiến trình Nam tiến [12]; (3) nhận diện dấu ấn Champa trong vật liệu, bố cục phân tầng và mô típ trang trí của chùa miền Trung [13]. Tuy nhiên, một số hạn chế cũng đã được ghi nhận ở các nghiên cứu đã khảo sát: 1) thiếu mô hình phân tích liên ngành thống nhất giữa hình khối, tỉ lệ, cấu trúc, vật liệu và cách các bộ phận tạo nên một chỉnh thể (bố cục phân tầng, trục dọc và trục ngang, nhịp cột, kỹ thuật xây dựng gạ và đá sa thạch, tỉ thức tạo hình thân và đế cùng mái chùa); 2) nghiên cứu hệ hình tượng và ý nghĩa về nhân vật thần, Phật,

pháp khí, linh vật, mô típ (hoa sen, sóng nước, rồng, xoắn ốc...), cùng các lớp nghĩa tôn giáo và văn hóa gắn với chúng; 3) tập hợp ‘ngữ pháp’ tạo hình như: đường nét, nhịp điệu, độ nổi và chìm, điểm nhấn, giản lược, phối chất liệu cùng màu sắc,... tạo nên cách công trình ‘nói’ với người xem. Bên cạnh đó, vẫn còn khoảng trống trong nghiên cứu định lượng liên công trình về thông số hình khối, tỉ thức, kĩ pháp chạm; và tái nghĩa biểu tượng khi chuyển ngữ từ bối cảnh Ấn – Bà-la-môn sang Phật giáo Bắc tông.

Đóng góp mới của nghiên cứu này thể hiện quá trình giao thoa và tiếp biến giữa mỹ học Champa và tư tưởng Phật giáo Bắc tông, được biểu hiện qua ba phương diện chính: kiến trúc, trang trí và điêu khắc. Các chùa tiêu biểu như Tháp Tháp, Thiên Hưng, Long Phước và Nhạn Sơn cho thấy sự kế thừa mô thức ‘phân tầng thiêng liêng’, sử dụng vật liệu bản địa như gạch nung đỏ và đá sa thạch, đồng thời lồng ghép ngôn ngữ tạo hình Champa vào bố cục và biểu tượng Phật giáo. Hệ hoa văn và tượng thờ không chỉ phản ánh kĩ thuật chạm khắc tinh xảo mà còn minh chứng cho tư duy thẩm mỹ bản địa hóa, trong đó yếu tố Champa được tái nghĩa hóa phù hợp với tinh thần thiên định của Phật giáo Đại thừa. Nhờ đó, nghệ thuật chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai trở thành một chỉnh thể văn hóa – thẩm mỹ đặc thù, biểu trưng cho sự kết tinh giá trị vật thể và phi vật thể của hai truyền thống tôn giáo – nghệ thuật lớn trong không gian văn hóa miền Trung Việt Nam.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp điền dã được triển khai như công cụ chủ đạo nhằm nhận diện và phân tích mức độ ảnh hưởng của điêu khắc và kiến trúc tháp Champa đối với nghệ thuật tạo hình tại các chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai. Quá trình khảo sát thực địa được tiến hành theo các tuyến không gian phân bố di tích, kết hợp quan sát trực tiếp, đo đạc, ghi chép cấu trúc và chụp ảnh hệ thống các bộ phận kiến trúc (mặt bằng, mặt đứng, hệ khung, vật liệu gạ – đá sa thạch) cũng như các mô-típ trang trí xuất hiện tại chùa Tháp Tháp, Long Phước, Thiên Hưng và Nhạn Sơn. Song song với đó, các dữ liệu định tính về hình tượng, mô típ và ngữ cảnh tín ngưỡng được thu

thập thông qua việc mô tả tại chỗ, phân tích mức độ mài mòn, kĩ pháp chế tác và vị trí sắp đặt trong không gian thờ tự. Tư liệu điền dã sau đó được đối sánh với đặc trưng của tháp Champa (tỉ lệ, cấu trúc phân tầng, phào chỉ, linh vật, họa tiết hình học và thực vật) nhằm xác định những điểm tương đồng – dị biệt, qua đó làm rõ cơ chế tiếp biến, bản địa hóa trong quá trình hình thành ngôn ngữ tạo hình tại các ngôi chùa. Cách tiếp cận này cho phép tái dựng các quan hệ ảnh hưởng không chỉ về mặt hình thức mà còn về mặt biểu tượng – văn hóa, góp phần cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho nhận định về sự giao thoa nghệ thuật trong khu vực.

Phương pháp phân tích mỹ thuật học được sử dụng làm trục nghiên cứu chủ đạo, phân tích đặc trưng nghệ thuật của hệ thống trang trí chùa Phật giáo trong vùng. Dựa trên các nguyên lí và yếu tố tạo hình như hình thức, bố cục, màu sắc, đường nét, tỉ lệ, chất liệu và cấu trúc sắp đặt, nghiên cứu làm rõ ngôn ngữ thẩm mỹ đặc trưng của từng giai đoạn và từng địa phương. Thông qua cách tiếp cận này, đề tài nhận diện và lí giải giá trị tạo hình – biểu cảm – tinh thần của các tác phẩm, đồng thời chỉ ra mối liên hệ giữa yếu tố mỹ thuật và tư tưởng tôn giáo – văn hoá bản địa.

Phương pháp phân tích hình tượng – biểu tượng được sử dụng để giải mã tầng nghĩa biểu tượng và tâm linh trong nghệ thuật trang trí chùa Phật giáo. Trên cơ sở tư liệu điền dã và hình ảnh khảo sát, nghiên cứu tiến hành nhận diện đặc điểm tạo hình, hình thái biểu hiện và chức năng biểu tượng của các mô típ tiêu biểu như rồng, phượng, sen, tứ linh... Qua đó, phương pháp giúp làm rõ mối quan hệ giữa hình thức tạo hình và tư tưởng Phật giáo, thể hiện sự hòa quyện giữa mỹ thuật, tín ngưỡng và văn hoá bản địa, phản ánh rõ nét ảnh hưởng Champa – Hoa – Việt trong không gian nghệ thuật của khu vực.

Phương pháp phân tích lịch sử – văn hoá được vận dụng để xem xét các hiện tượng nghệ thuật trong bối cảnh lịch sử – xã hội và văn hoá từ thế kỉ XVII đến nay. Trên cơ sở tư liệu thư tịch, văn bia, khảo cổ học và dữ liệu điền dã, nghiên cứu xác định tiến trình hình thành, biến đổi và giao thoa văn hoá trong nghệ thuật chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai. Phương pháp này cho phép truy nguyên nguồn gốc ảnh hưởng của điêu khắc và kiến trúc Champa, đồng thời lí

giải sự thích ứng sáng tạo của người Việt trong quá trình bản địa hoá các yếu tố nghệ thuật ngoại sinh.

IV. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

A. *Nghệ thuật tạo hình chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai*

Kiến trúc: Phân tầng thiêng liêng và vật liệu bản địa

Kiến trúc chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai phản ánh rõ nét sự tiếp biến từ kết cấu tháp Champa – một mô hình không gian tôn giáo được tổ chức theo trục dọc, biểu hiện cho sự thăng hoa về mặt tâm linh. Các ngôi chùa như chùa Thập Tháp, chùa Thiên Hưng, chùa Nhạn Sơn và chùa Long Phước đều thể hiện sự kế thừa rõ ràng mô hình ‘phân tầng thiêng liêng’, nơi không gian được nâng dần từ ngoài vào trong, từ thấp lên cao. Bố cục này không chỉ thể hiện ý niệm về sự tiếp cận thần thánh, mà còn thể hiện tư duy vũ trụ luận có tính đồng quy giữa Phật giáo và Ấn Độ giáo – vốn là cơ sở tư tưởng cho kiến trúc tôn giáo Champa trước đó.

Vật liệu xây dựng đóng vai trò như một yếu tố ngôn ngữ văn hóa quan trọng. Gạch nung đỏ và đá sa thạch – hai vật liệu đặc trưng của kiến trúc Champa – được sử dụng rộng rãi tại các ngôi chùa vùng duyên hải tỉnh Gia Lai, không chỉ vì đặc tính bền chắc mà còn mang tính biểu trưng cho sự tiếp nối kỹ thuật xây dựng bản địa. Các chi tiết như chân cột, bệ tượng, và trụ biểu tại chùa Thập Tháp đều sử dụng sa thạch – vật liệu từng hiện diện dày đặc trong các đền tháp Champa [8, 9].

Chùa Thập Tháp (Hình 1) là một công trình tiêu biểu cho sự giao thoa và tiếp biến giữa văn hóa Champa và Phật giáo Bắc tông trong bối cảnh kiến trúc tôn giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai thế kỷ XVII. Chùa được xây dựng vào năm 1683 dưới thời Chúa Nguyễn Phúc Tần, tọa lạc trên nền của một quần thể mười tháp Champa cổ, từ đó hình thành nên tên gọi ‘Thập Tháp’ [5].

Chùa Thập Tháp (Hình 1) sử dụng các vật liệu kiến trúc đặc trưng của Champa như gạch nung đỏ, đá sa thạch và đặc biệt là các cấu kiện điêu khắc tinh xảo được tái sử dụng từ phế tích tháp cổ. Sự hiện diện rõ nét của các hiện vật điêu khắc Champa, đặc biệt là tại chân cột, bệ tượng và nền

móng chùa – nơi vẫn bảo tồn nhiều mô-típ trang trí đặc trưng như hoa văn hình lá, hình rắn Naga và đường viền lượn sóng [8].

Không chỉ vật liệu, bố cục tổng thể của chùa Thập Tháp (Hình 1) cũng phản ánh ảnh hưởng trực tiếp từ kiến trúc tháp Champa. Trục không gian từ tam quan – sân – tiền đường – chính điện được tổ chức theo dạng tuyến tính, gợi nhớ cấu trúc hành hương truyền thống trong các tháp Champa, nơi sự dịch chuyển không gian đồng thời gợi mở hành trình tâm linh [9].

Sự kết hợp giữa vật liệu, bố cục và ngôn ngữ tạo hình này không chỉ cho thấy sự kế thừa mang tính vật thể từ di sản Champa, mà còn là minh chứng rõ ràng cho quá trình tiếp biến văn hóa diễn ra sâu sắc giữa hai nền văn hóa Champa và Đại Việt trong kiến trúc chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai. Qua đó, chùa Thập Tháp không chỉ là một địa điểm tôn giáo mà còn là biểu hiện sinh động của sự tích hợp văn hóa trong nghệ thuật tạo hình tôn giáo Việt Nam giai đoạn hậu Champa.

Chùa Thiên Hưng (Hình 2) tuy được kiến thiết vào đầu thế kỷ XXI, nhưng thể hiện một cách rõ nét tinh thần kế thừa và sáng tạo trên nền tảng truyền thống kiến trúc Phật giáo Việt Nam, đặc biệt là sự ảnh hưởng từ kiến trúc Champa. Công trình này áp dụng lối bố cục phân tầng – một đặc điểm điển hình trong các công trình tôn giáo cổ – qua đó gợi nhắc đến nguyên lý tổ chức không gian hành hương và cấu trúc tháp của người Champa xưa.

Việc sử dụng gạch nung đỏ không trát, một kỹ thuật gắn liền với kiến trúc tháp Champa, không chỉ là việc lựa chọn vật liệu mà còn ẩn chứa chủ đích biểu tượng, tạo nên mối liên kết giữa hiện tại và quá khứ, giữa một chùa hiện đại với các công trình cổ của nền văn hóa Champa. Về mặt hình thức, màu sắc và chất liệu gạch tại chùa Thiên Hưng (Hình 2) cho thấy sự tương đồng rõ nét với loại gạch từng được sử dụng tại Tháp Bánh Ít, một di tích nổi bật của Champa, điều này nhấn mạnh trong nghiên cứu về ảnh hưởng Champa trong kiến trúc tôn giáo tại miền Trung [10].

Không chỉ dừng ở chất liệu, một loạt chi tiết kiến trúc như tháp chuông, hành lang chính điện và trụ biểu đều được xử lý bằng đá ốp, đặc biệt là việc sử dụng cột chân bằng sa thạch thô – một



Hình 1: Chùa Thập Tháp vùng duyên hải tỉnh Gia Lai (tháng 02/2025)



Hình 2: Chùa Thiên Hưng vùng duyên hải tỉnh Gia Lai (tháng 02/2025)

dấu ấn đậm chất Champa – cho thấy sự dụng công trong việc lồng ghép ngôn ngữ vật liệu cổ vào không gian đương đại. Hệ thống hoa văn rồng uốn lượn, thường thấy trong mỹ thuật thời Nguyễn, được bố trí hài hòa với các yếu tố cấu trúc chịu ảnh hưởng Champa, thể hiện sự giao thoa giữa nghệ thuật và tôn giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai.

Sự kết hợp giữa yếu tố kiến trúc cổ điển và cảm quan thẩm mỹ đương đại trong chùa Thiên Hưng (Hình 2) cho thấy tính kế thừa, cũng như

thể hiện tư duy sáng tạo trong việc tái hiện một không gian tâm linh mang chiều sâu lịch sử và văn hóa. Đây là minh chứng sinh động cho khả năng thích ứng của kiến trúc Phật giáo hiện đại trong việc duy trì mạch liên kết với các giá trị truyền thống, đặc biệt là di sản vật thể và phi vật thể của Champa vùng duyên hải tỉnh Gia Lai.

Chùa Long Phước (Hình 3), một công trình tiêu biểu của kiến trúc Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai, cho thấy sự kế thừa sâu sắc từ truyền thống kiến trúc bản địa và ảnh hưởng rõ nét của

văn hóa Champa. Công trình sử dụng đá sa thạch và gạch nung đỏ – hai loại vật liệu đặc trưng thường thấy trong kiến trúc Champa – kết hợp với bố cục không gian phân tầng, tạo nên một tổ hợp kiến trúc có trật tự thiêng liêng, chuyển tiếp dần từ khu vực thế tục đến không gian thờ tự trung tâm.

Chùa Long Phước (Hình 3) được trùng tu trên nền móng của một ngôi chùa cổ thời Nguyễn. Tuy nhiên, các yếu tố vật liệu và tổ chức không gian hiện nay cho thấy công trình không chỉ kế thừa phong cách kiến trúc Phật giáo truyền thống, mà còn tích hợp những kỹ thuật và biểu tượng kiến trúc có nguồn gốc từ văn hóa Champa. Những hạng mục như tam quan, nhà bia, bệ tượng được ốp bằng đá sa thạch và gạch nung đỏ không trát, với kỹ thuật xây dựng gợi nhắc đến các công trình tháp cổ Champa vùng duyên hải tỉnh Gia Lai.

Cấu trúc không gian của chùa Long Phước (Hình 3) được tổ chức theo trục dọc, với độ cao tăng dần từ tam quan, sân chùa đến chính điện. Sự chuyển tiếp này phản ánh tư duy ‘thiên hóa không gian’, một đặc điểm nổi bật trong kiến trúc tháp Champa, nơi chiều cao gắn liền với cấp độ thiêng và sự thăng tiến về mặt tâm linh. Lối tổ chức không gian này không đơn thuần là hình thức thẩm mỹ mà còn là biểu hiện rõ rệt của quan niệm về vũ trụ quan và linh địa trong tư tưởng tôn giáo bản địa, vốn có ảnh hưởng mạnh mẽ đến Phật giáo Đại Việt ở miền Trung.

Những tương đồng này cho thấy không chỉ sự tiếp biến vật chất, mà còn hàm chứa sự tiếp nối văn hóa sâu sắc giữa hai truyền thống tôn giáo – văn hóa Champa và Đại Việt.

Với những yếu tố vừa kể, chùa Long Phước (Hình 3) không chỉ là một di tích kiến trúc Phật giáo của thời Nguyễn, mà còn là một điển hình cho sự giao thoa, kế thừa và bản địa hóa văn hóa Champa trong kiến trúc tôn giáo Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh văn hóa – lịch sử đặc thù của vùng đất duyên hải tỉnh Gia Lai.

Trang trí: Tạo hình biểu tượng và tái cấu trúc

Trong nghệ thuật kiến trúc chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai, hệ thống hoa văn trang trí trên các bộ phận như mái chùa, bệ tượng và chân cột không chỉ thể hiện sự tinh xảo về mặt kỹ thuật, mà còn phản ánh rõ nét quá trình giao thoa thẩm mỹ giữa mỹ thuật Phật giáo Bắc tông

và nghệ thuật bản địa Champa. Các họa tiết phổ biến như hoa sen (biểu trưng cho sự thanh tịnh và giác ngộ), sóng nước (ẩn dụ cho dòng chảy luân hồi) và rồng uốn lượn (biểu tượng của linh thiêng và bảo hộ) [6], được thể hiện dưới dạng chạm nổi hoặc chạm lõng, đặc biệt rõ tại các ngôi chùa như Tháp Tháp, Thiên Hưng, Nhạn Sơn, Long Phước.

Điều đáng chú ý là các họa tiết nói trên mang tính biểu tượng Phật giáo truyền thống đã được biến thể, kết hợp với các mô-típ đặc trưng của mỹ thuật Champa như xoắn ốc, dây leo đối xứng, hoa lá cách điệu, vốn thường xuất hiện trong kiến trúc tháp Champa từ thế kỷ XI đến XIII (ví dụ tại tháp Bánh Ít, tháp Cánh Tiên, tháp Dương Long). Những mô-típ này có giá trị trang trí và hàm chứa quan niệm về vũ trụ và mối liên hệ giữa con người với các lực lượng siêu nhiên trong thế giới quan Champa [9]. Sự kết hợp giữa các hệ hình hoa văn của hai truyền thống mỹ thuật diễn ra một cách ngẫu nhiên, phản ánh quá trình tiếp biến có chọn lọc, trong đó người Việt đã tiếp thu và bản địa hóa các yếu tố trang trí Champa để phù hợp với tư duy thẩm mỹ và biểu tượng học Phật giáo [10].

Trong số các công trình tiêu biểu, chùa Tháp Tháp nổi bật như một ví dụ điển hình cho sự kết hợp hài hòa giữa mỹ thuật Phật giáo Bắc tông và ngôn ngữ tạo hình Champa. Phần mái chùa được chạm khắc công phu với các mô-típ long vân, trong đó hình tượng rồng được tạo hình uốn lượn mềm mại theo dạng ‘S’ hoặc ‘C’, nét đặc trưng khác biệt so với hình tượng rồng vùng Đông Nam Á cùng thời kỳ. Đáng kể tại chùa Tháp Tháp cho thấy ảnh hưởng rõ rệt từ phong cách điêu khắc rồng trên các tháp Champa, đặc biệt là tháp Bánh Ít. Tại chánh điện, bệ tượng Phật được trang trí bằng các mô-típ sóng nước, sen hóa, dây leo đối xứng, thường sắp xếp theo dạng băng viền lặp lại, tương đồng với phong cách trang trí của các công trình Champa hậu kỳ. Đặc biệt, hình ảnh hoa sen nhiều lớp cách điệu, vừa xuất hiện ở bệ tượng, chân cột, bệ thờ và cửa vòm, vừa là biểu tượng Phật giáo vừa được thể hiện bằng kỹ thuật chạm khắc mềm mại và sâu nét – rất gần với nghệ thuật điêu khắc tại tháp Cánh Tiên. Ngoài ra, các chi tiết hình học như vòng tròn, xoắn ốc, lá kê cũng được lồng ghép tinh tế trong hệ thống kèo, xà ngang và hoành phi câu đối, góp phần



Hình 3: Chùa Long Phước vùng duyên hải tỉnh Gia Lai (tháng 02/2025)

tạo nên một không gian thẩm mỹ thống nhất và giàu tầng nghĩa biểu tượng (Hình 4).

Những minh chứng trên cho thấy, hoa văn trong kiến trúc chùa vùng duyên hải tỉnh Gia Lai không chỉ mang dấu ấn Phật giáo Bắc tông mà còn là kết quả của một quá trình sáng tạo tiếp biến văn hóa đầy chủ đích. Sự tiếp nhận các yếu tố trang trí từ nghệ thuật Champa không dừng lại ở mức tiếp nhận, mà được tái tạo và bản địa hóa, tạo nên một ngôn ngữ tạo hình đặc trưng cho kiến trúc tôn giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai là nơi giao thoa giữa hai dòng chảy văn hóa lớn của miền Trung Việt Nam.

Điều khắc: Biểu tượng giao thoa và chủ thể văn hóa bản địa

Trong tiến trình hình thành và phát triển của nghệ thuật Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai, điều khắc giữ một vai trò trọng yếu không chỉ trong việc kiến tạo không gian linh thiêng, mà còn trong việc truyền tải hệ thống tư tưởng tôn giáo thông qua hình tượng nghệ thuật. Các tượng Phật, tượng hộ pháp và linh vật trong chùa không đơn thuần là những sản phẩm của niềm tin tôn giáo, mà còn là kết quả của một quá trình giao thoa giữa truyền thống điêu khắc bản địa Champa và mỹ thuật Phật giáo Bắc tông. Điểm nổi bật trong điêu khắc chùa chiền vùng duyên hải tỉnh Gia Lai là kỹ thuật chạm khắc tinh xảo, tỉ lệ hình thể cân đối, tư thế uyển chuyển, kết hợp với thần thái trầm tĩnh và nội tâm sâu lắng, cho thấy ảnh hưởng rõ nét từ ngôn ngữ tạo hình Champa vốn nổi bật bởi sự biểu cảm mạnh mẽ, đường nét mềm mại và khả năng gợi chuyển động tinh tế trong khối hình.

Một trong những minh chứng đặc sắc cho sự giao thoa giữa nghệ thuật điêu khắc Champa và

Phật giáo Bắc tông là hai pho tượng dân gian được người dân gọi là Ông Đen và Ông Đỏ (Hình 5), hiện đặt tại chùa Nhạn Sơn vùng duyên hải tỉnh Gia Lai. Chùa Nhạn Sơn, được hình thành từ thế kỷ XVII dưới thời các chúa Nguyễn – giai đoạn Phật giáo phát triển mạnh mẽ ở Đàng Trong – là một kiến trúc tôn giáo có vị trí đặc biệt, tọa lạc trên núi cao với cảnh quan tự nhiên khoáng đạt và khí hậu tĩnh tại, phù hợp cho việc tu hành và hành thiền.

Hai pho tượng Ông Đen và Ông Đỏ (Hình 5) được đặt đối xứng hai bên lối vào chánh điện, thường được nhận diện là tượng hộ pháp. Tuy nhiên, xét về phong cách tạo hình và biểu hiện hình tượng, hai pho tượng này lại không mang đặc điểm của tượng hộ pháp truyền thống Trung Hoa hay Phật giáo Bắc tông, mà thể hiện ảnh hưởng sâu đậm của điêu khắc Champa. Hai pho tượng có tỉ lệ lớn, tư thế vững chãi, với tay chống nạnh hoặc cầm khí cụ, khuôn mặt biểu cảm nhưng không dữ dội, mà thể hiện thần thái uy nghiêm, nội lực, mang nét tĩnh tại hơn là thị uy [9]. Trang phục và các chi tiết phụ trợ như giáp trụ, nếp áo, dây đai hay hoa văn sóng nước, xoắn ốc,... đều được thể hiện bằng kỹ thuật chạm nổi mềm mại và sâu nét, tạo hiệu ứng thị giác có chiều sâu và động cảm rất tương đồng với phong cách điêu khắc tượng thần Varuna, Indra hay Shiva trong các tháp Champa vùng duyên hải tỉnh Gia Lai như tháp Bánh Ít, tháp Dương Long.

Từ những phân tích hình tượng và kỹ thuật tạo hình, có thể khẳng định rằng hai pho tượng này là sản phẩm tiêu biểu của quá trình tiếp biến giữa nghệ thuật bản địa Champa và tư tưởng Phật giáo, trong đó hình thức biểu hiện được giữ lại một cách tương đối nguyên vẹn, còn ý nghĩa biểu



Hình 4: Họa tiết hoa văn trang trí ở Chùa Thập Tháp và Tháp Cảnh Tiên vùng duyên hải tỉnh Gia Lai (tháng 02/2025)



Hình 5: Tượng Ông Đỏ – Ông Đen Chùa Nhạn Sơn vùng duyên hải tỉnh Gia Lai (tháng 02/2025)

tượng thì được diễn giải lại phù hợp với hệ quy chiếu Phật giáo Đại thừa.

Không chỉ ở phương diện kỹ thuật, ý nghĩa biểu tượng của hai pho tượng cũng là một điểm đáng lưu ý. Trong mỹ thuật tôn giáo Champa, các tượng thần hộ vệ thường mang ý nghĩa bảo hộ không gian thiêng, đồng thời đại diện cho năng lượng vũ trụ và các cặp đối cực trong thế giới vật chất như ánh sáng và bóng tối, tĩnh và động, vật chất và tinh thần. Ở chùa Nhạn Sơn, hai pho tượng Ông Đen và Ông Đỏ (Hình 5) là một cặp biểu trưng nhị nguyên trong tín ngưỡng dân gian, nhưng khi được đặt trong không gian Phật giáo, chúng đã được tái nghĩa hóa theo tư tưởng Đại thừa, trong đó uy lực được điều hòa bởi lòng từ bi, và không gian linh thiêng trở thành nơi giao thoa và hội tụ các lớp văn hóa và tín ngưỡng khác nhau. Sự hiện diện của hai pho tượng này tại chùa Nhạn Sơn vì vậy không chỉ là một giá trị nghệ thuật độc đáo, mà còn là chứng tích sống động cho quá trình Việt hóa có chọn lọc đối với nghệ thuật bản địa. Phong cách điêu khắc Champa không bị loại trừ trong tiến trình phát triển Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai, mà trái lại, được tiếp nhận, thích ứng và tái cấu trúc trong khuôn khổ thẩm mỹ và tư tưởng mới, góp phần tạo nên một bản sắc Phật giáo vùng miền độc đáo là nơi mà yếu tố bản địa và yếu tố ngoại nhập được hòa quyện trong một chỉnh thể thẩm mỹ và tôn giáo phong phú.

B. Sự kết tinh thẩm mỹ Champa và Phật giáo trong nghệ thuật tạo hình chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai

Nghệ thuật tạo hình chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai là kết quả của quá trình giao thoa và tiếp biến văn hóa kéo dài qua nhiều thế kỷ, thể hiện sự tương tác sâu sắc giữa mỹ học bản địa Champa và tư tưởng nghệ thuật Phật giáo Bắc tông. Trên phương diện tạo hình, kiến trúc và điêu khắc tại các chùa trong khu vực này không chỉ kế thừa mô thức Phật giáo truyền thống, mà còn tích hợp nhiều yếu tố đặc trưng của mỹ thuật Champa, tạo nên một phong cách nghệ thuật dung hợp, giàu giá trị biểu tượng và thẩm mỹ.

Mỹ thuật Champa, với đặc điểm đề cao tính động, sự uyển chuyển của đường nét, cùng bố cục hài hòa và kỹ thuật chạm khắc khối mềm, đã để lại dấu ấn rõ nét trong các tượng thờ và

kiến trúc Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai. Tại các chùa tiêu biểu như các chùa Thập Tháp, Nhạn Sơn, Long Phước hay Thiên Hưng, tượng Phật và các linh vật hiện diện với hình khối cân xứng, thần thái thiền định, thể hiện sự chuyển hóa từ thẩm mỹ hướng động của Champa sang chiều sâu nội tâm của Phật giáo Đại thừa.

Các yếu tố kiến trúc như bố cục phân tầng, vật liệu gạch nung đỏ, đá sa thạch và họa tiết trang trí (hoa sen, sóng nước, rồng uốn lượn, hoa văn xoắn ốc...) cũng phản ánh sự dung hợp về mặt hình thức và tư tưởng. Những giá trị kiến trúc và kỹ thuật từ các công trình Champa như tháp Dương Long, tháp Bánh Ít được tiếp thu chọn lọc, trở thành nền tảng cho phong cách kiến trúc chùa Phật giáo địa phương. Chính sự kết hợp giữa thẩm mỹ biểu cảm của Champa và thẩm mỹ hướng nội, thiền định của Phật giáo đã kiến tạo một phong cách tạo hình tôn giáo riêng biệt cho miền Trung, và vùng duyên hải tỉnh Gia Lai là điểm nhấn quan trọng.

Từ đó có thể nhận thấy, giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật trang trí chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai không chỉ nằm ở yếu tố kỹ thuật, mà còn là sự kết tinh của hai hệ thẩm mỹ – một bên mang dấu ấn bản địa, một bên gắn với triết lý tôn giáo ngoại sinh cùng hiện diện trong không gian nghệ thuật có bản sắc riêng của miền Trung Việt Nam.

C. Di sản nghệ thuật tạo hình Champa – Phật giáo và vấn đề bảo tồn tại chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai

Việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật tạo hình chùa vùng duyên hải tỉnh Gia Lai, với tư cách là không gian hội tụ các yếu tố văn hóa Champa và Phật giáo, không chỉ là hoạt động kỹ thuật mà còn mang ý nghĩa khẳng định bản sắc và lịch sử văn hóa đa tầng của vùng đất này. Vùng duyên hải tỉnh Gia Lai từng giữ vai trò trung tâm chính trị và tôn giáo quan trọng của vương quốc Champa, sở hữu một hệ thống kiến trúc Champa phong phú, thể hiện rõ qua các cụm tháp có kỹ thuật xây dựng chính xác và nghệ thuật điêu khắc đạt đến trình độ tinh luyện.

Sau tiến trình Nam tiến, đặc biệt từ thời chúa Nguyễn, Phật giáo không chỉ đóng vai trò tín ngưỡng mà còn trở thành thiết chế văn hóa –

xã hội [4]. Các chùa Phật giáo được dựng lên vùng duyên hải tỉnh Gia Lai không đối lập mà kế thừa, điều chỉnh nhiều yếu tố từ nghệ thuật Champa. Sự kế thừa ấy thể hiện rõ qua việc sử dụng lại vật liệu truyền thống như gạch nung đỏ, đá sa thạch; cấu trúc không gian theo mô thức phân tầng; trang trí với họa tiết hoa sen, rồng uốn lượn, sóng nước; và đặc biệt là kỹ thuật điêu khắc tượng mang phong cách mềm mại, giàu biểu cảm của Champa nhưng được bản địa hóa để phù hợp với tinh thần thiền của Phật giáo Đại thừa.

Trong bối cảnh hiện đại, việc phát huy các giá trị này không nên dừng lại ở bảo tồn nguyên trạng mà cần hướng đến việc tái sinh di sản trong sáng tạo đương đại. Một số công trình như chùa Thiên Hưng, chùa Thập Tháp, chùa Nhận Sơn, chùa Long Phước đã cho thấy nỗ lực phục dựng ngôn ngữ kiến trúc, điêu khắc, trang trí... truyền thống bằng cách tái hiện bằng công nghệ số và tạo nên một cầu nối giữa quá khứ và hiện tại. Những nỗ lực đó, nếu được hệ thống hóa trong các chiến lược nghiên cứu, giáo dục di sản và thiết kế không gian đương đại, sẽ góp phần làm sống lại dòng chảy văn hóa đa tầng đặc sắc của vùng đất này.

V. KẾT LUẬN

Sự giao thoa giữa văn hóa Champa và Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai, là minh chứng sống động cho quá trình tiếp biến và dung hợp văn hóa trong lịch sử Việt Nam. Quá trình này diễn ra không theo hướng loại trừ mà thông qua tiếp nhận có chọn lọc, dẫn đến sự hình thành của một dòng nghệ thuật tạo hình Phật giáo độc đáo, vừa phản ánh tinh thần bản địa, vừa biểu đạt được tư tưởng ngoại sinh.

Nghệ thuật tạo hình chùa Phật giáo vùng duyên hải tỉnh Gia Lai, tiêu biểu qua các công trình như chùa Thập Tháp, Thiên Hưng, Nhận Sơn và chùa Long Phước là không gian kết tinh của của hai nền thẩm mỹ: một bên là đường nét mềm mại, động nhưng giàu cảm xúc nội tâm của Champa; một bên là cấu trúc nghiêm cẩn, biểu tượng hóa tinh thần thiền của Phật giáo. Các yếu tố như vật liệu xây dựng, bố cục không gian, và đặc biệt là điêu khắc tượng đã góp phần định danh cho một phong cách tạo hình tôn giáo riêng biệt của miền Trung.

Đặc điểm nổi bật của dòng nghệ thuật này là khả năng dung hòa giữa các lớp văn hóa – nơi không có sự triệt tiêu mà là tái cấu trúc, thích nghi và sáng tạo. Vì vậy, có thể coi đây là biểu hiện tiêu biểu của một xã hội biết duy trì kí ức tập thể đồng thời kiến tạo bản sắc mới, phản ánh tính liên tục và sáng tạo trong tiến trình lịch sử.

Nghiên cứu sự giao thoa giữa văn hóa Champa và Phật giáo qua nghệ thuật tạo hình chùa không chỉ có giá trị học thuật mà còn là cơ sở để định hướng bảo tồn di sản văn hóa trong tương lai. Qua đó, vị thế vùng duyên hải tỉnh Gia Lai với tư cách là vùng đất giao thoa văn hóa sẽ tiếp tục được khẳng định, đóng góp vào tiến trình nhận diện và phát huy các giá trị văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển bền vững hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Du Chi. *Mỹ thuật Chăm Pa*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà Xuất bản Văn hóa – Thông tin; 2005. [Nguyen Du Chi. *Cham Art*. Hanoi, Vietnam: Culture – Information Publishing House; 2005].
- [2] Trần Quốc Vương. *Phật giáo và văn hóa Đại Việt thế kỉ XVII – XVIII*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội; 2012. [Tran Quoc Vuong. *Buddhism and Dai Viet culture in the 17th–18th centuries*. Hanoi, Vietnam: Vietnam National University Press; 2012].
- [3] Ngô Văn Doanh. *Văn hóa Cổ Champa*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà Xuất bản Văn hóa – Thông tin; 2002. [Ngo Van Doanh. *Ancient Champa culture*. Hanoi, Vietnam: Culture – Information Publishing House; 2002].
- [4] Phan Huy Lê. *Văn hóa và lịch sử trong tiến trình Nam tiến*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội; 2012. [Phan Huy Le. *Culture and history in the process of Southward expansion*. Hanoi, Vietnam: Vietnam National University Press; 2012].
- [5] Tran Ky Phuong, Lockhart BM (eds.). *The Cham of Vietnam – history, society and art*. Singapore: NUS Press; 2011.
- [6] Nguyễn Tài Thư. *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội; 1995. [Nguyen Tai Thu. *History of Vietnamese Buddhism*. Hanoi, Vietnam: Social Sciences Publishing House; 1995].
- [7] Ngô Văn Doanh. *Văn hóa Champa*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc; 2002. [Ngo Van Doanh. *Champa culture*. Hanoi, Vietnam: National Culture Publishing House; 2002].
- [8] Nguyễn Bá Lăng. *Mỹ thuật Champa*. TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam: Nhà xuất bản Trẻ; 2005. [Nguyen Ba Lang. *Champa fine arts*. Ho Chi Minh City, Vietnam: Tre Publishing House; 2005].

- [9] Trần Đức Anh Sơn. *Di sản văn hóa Champa dưới góc nhìn khảo cổ học và mỹ thuật*. Đà Nẵng, Việt Nam: Nhà xuất bản Đà Nẵng; 2011. [Tran Duc Anh Son. *Champa cultural heritage from the perspective of archaeology and fine arts*. Da Nang, Vietnam: Da Nang Publishing House; 2011].
- [10] Trương Văn Mồn. *Văn hoá lịch sử Champa*. TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM; 2023. [Truong Van Mon. *Champa cultural history*. Ho Chi Minh City, Vietnam: Vietnam National University – Ho Chi Minh City Press; 2023].
- [11] Tran Ky Phuong. The architecture of the temple-towers of ancient Champa. In: Hardy A (ed.). *Champa and the archaeology of My Son (Vietnam)*. Singapore: NUS Press; 2009.
- [12] Nguyễn Khắc Thuần. *Tiến trình văn hoá Việt Nam từ khởi thủy đến thế kỷ XIX*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Giáo dục; 2010. [Nguyen Khắc Thuan. *The development of Vietnamese culture from its origins to the nineteenth century*. Hanoi, Vietnam: Education Publishing House; 2010].
- [13] Ngô Văn Doanh. *Champa ancient towers: reality & legend*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Thế Giới; 2002. [Ngô Văn Doanh. *Champa ancient towers: reality & legend*. Hanoi, Vietnam: The Gioi Publishers; 2002].
- [14] Phan Ngọc. *Tìm hiểu phong cách nghệ thuật của các nền văn hoá*. Dịch bởi Cagan M. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin; 1998. [Phan Ngọc. *Studying the artistic styles of cultures*. Trans. Cagan M. Hanoi, Vietnam: Culture Information Publishing House; 1998].

